

Tuần 14 (từ 06/12/2021 – 11/12/2021)

- *Yêu cầu 1: HS đọc tài liệu kết hợp tham khảo sách tài liệu và điền vào các chỗ trống để hoàn thiện nội dung bài học.*
- * Yêu cầu 2: Vận những kiến thức HS tự lĩnh hội được thông qua Nội dung bài học (ở mục A) để giải các bài tập (ở mục B).*

MÔN ĐẠI SỐ:

A. Tóm tắt nội dung ghi bài: (GHI VÀO TẬP BÀI HỌC)

BÀI 7: ĐỒ THỊ HÀM SỐ $y=ax$ ($a \neq 0$). LUYỆN TẬP

I. Thế nào là đồ thị của một hàm số?

Đồ thị hàm số $y = f(x)$ trên mặt phẳng tọa độ là tập hợp tất cả các điểm $M(x;y)$ với $y = f(x)$

II. Đồ thị của hàm số $y = ax$ ($a \neq 0$)

Đồ thị hàm số $y = ax$ ($a \neq 0$) là một đường thẳng đi qua gốc tọa độ.

Các bước vẽ đồ thị $y = ax$ ($a \neq 0$)

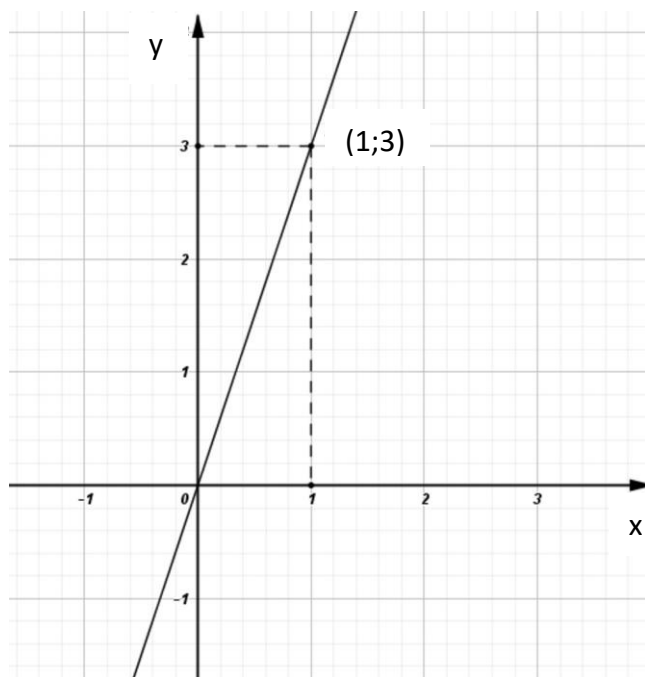
Bước 1	Vẽ hệ trục tọa độ Oxy
Bước 2	Tìm tọa độ của điểm A khác điểm $O(0; 0)$ thuộc đồ thị hàm số $y = ax$.
Bước 3	Vẽ đường thẳng OA ta được đồ thị hàm số $y = ax$

Ví dụ: Vẽ đồ thị hàm số $y = 3x$

Bảng giá trị:

x	0	1
$y = 3x$	0	3

Đồ thị hàm số $y = 3x$ là đường thẳng đi qua điểm $(0;0)$ và $(1;3)$



B. Bài tập (LÀM VÀO TẬP BÀI TẬP)

BÀI TẬP ỨNG DỤNG

Bài 1

Vẽ đồ thị hàm số $y = 2x$

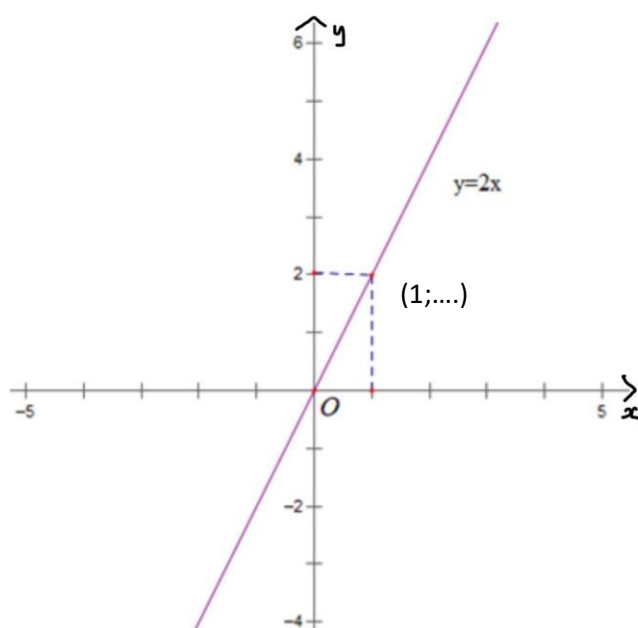
Giải:

Bảng giá trị:

x	0	1
$y = 2x$	0	

Đồ thị hàm số $y = 2x$ là đường thẳng đi qua điểm $(0;0)$ và $(1; ...)$

Đồ thị:



Bài 2:

Vẽ đồ thị hàm số $y = \frac{1}{2}x$

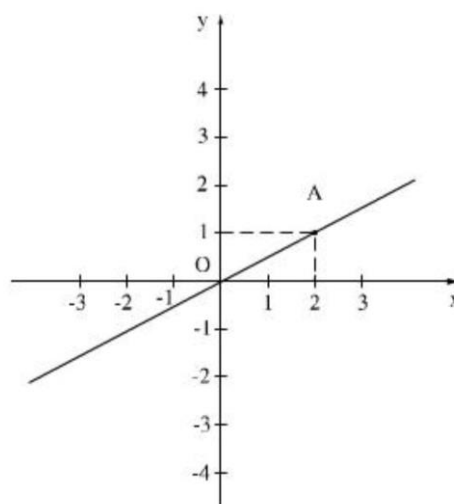
Giải:

Bảng giá trị:

x	0	2
$y = \frac{1}{2}x$	0	

Đồ thị hàm số $y = \frac{1}{2}x$ là đường thẳng đi qua điểm (0;0) và (2; ...)

Đồ thị:



BÀI TẬP TỰ LUYỆN

HƯỚNG DẪN

Bài 1:

Vẽ đồ thị hàm số $y = -2x$

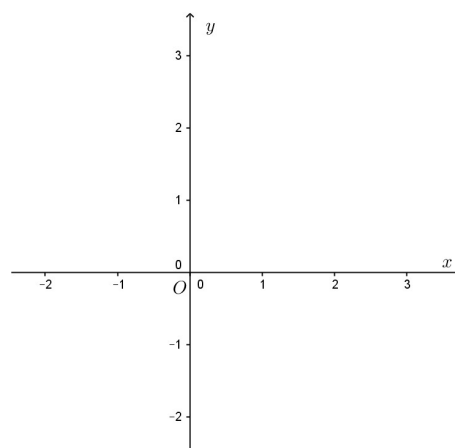
Giải

Bảng giá trị:

x	0	
.....		

Đồ thị hàm số là đường thẳng đi qua điểm (.....;.....) và (...; ...)

Đồ thị:



Bài 2:

Vẽ đồ thị hàm số $y = -\frac{x}{2}$

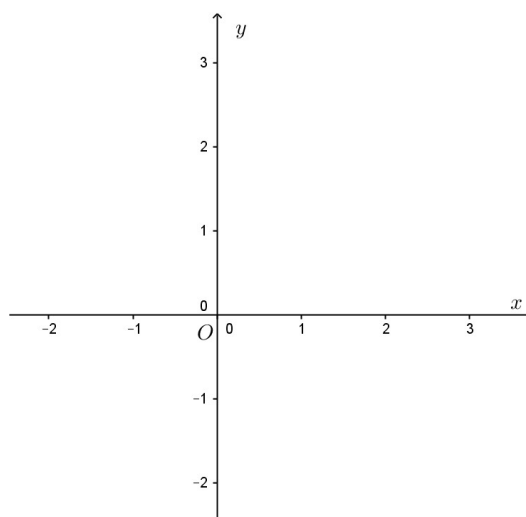
Giải

Bảng giá trị:

x	0	
.....		

Đồ thị hàm số là đường thẳng đi qua điểm (.....;.....) và (...; ...)

Đồ thị:



Bài 3:

Vẽ đồ thị hàm số $y = x$ và $y = -x$ trên cùng một mặt phẳng tọa độ Oxy ?

Giải

 Bảng giá trị:

x	0	
$y = x$		

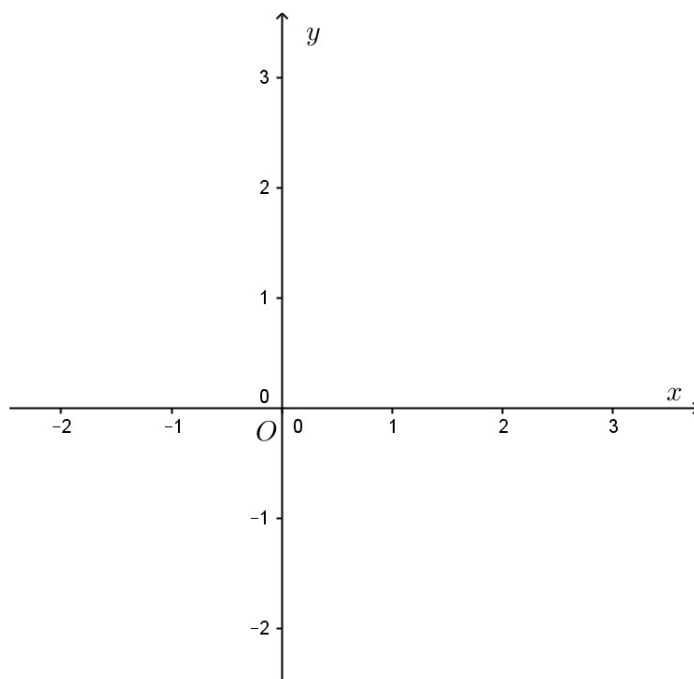
Đồ thị hàm số là đường thẳng đi qua điểm (.....;.....) và (...; ...)

 Bảng giá trị:

x	0	
$y = -x$		

Đồ thị hàm số là đường thẳng đi qua điểm (.....;.....) và (...; ...)

Đồ thị:



MÔN HÌNH HỌC:

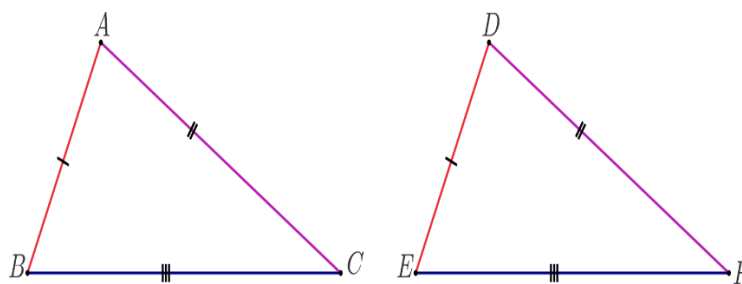
A. Tóm tắt nội dung ghi bài: (GHI VÀO TẬP BÀI HỌC)

BÀI : LUYỆN TẬP VỀ BA TRƯỜNG HỢP BẰNG NHAU CỦA TAM GIÁC

1. Tóm tắt lý thuyết.

Trường hợp bằng nhau thứ nhất (c-c-c)

GT	$\triangle ABC$ và $\triangle DEF$ có $AB = DE, AC = DF, BC = EF$
KL	$\triangle ABC = \triangle DEF$



Trường hợp bằng nhau thứ hai (c-g-c)

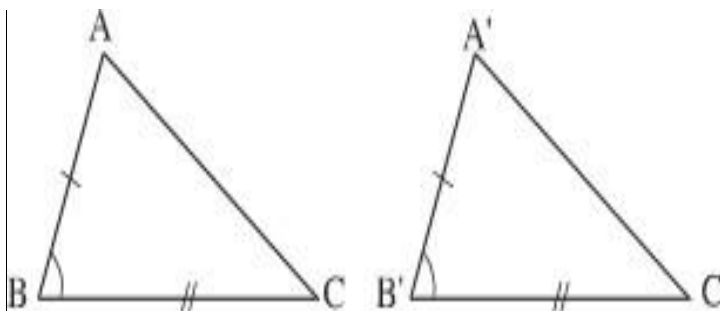
Nếu $\triangle ABC$ và $\triangle A'B'C'$ có :

$$AB = A'B'$$

$$\hat{B} = \hat{B}'$$

$$BC = B'C'$$

thì $\triangle ABC = \triangle A'B'C'$ (c - g - c)



Trường hợp bằng nhau thứ ba (g-c-g)

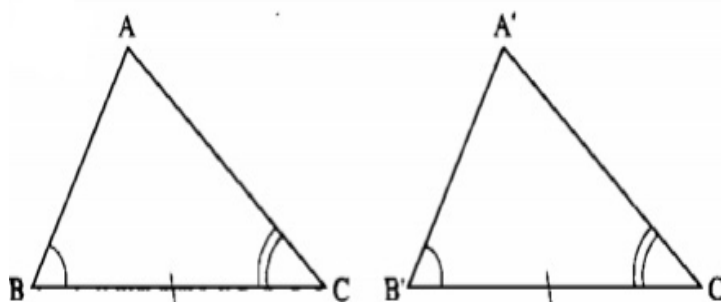
Nếu $\triangle ABC$ và $\triangle A'B'C'$

$$\hat{B} = \hat{B}'$$

$$AB = A'B'$$

$$\hat{C} = \hat{C}'$$

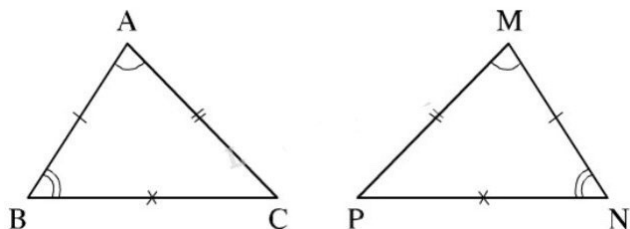
Vậy $\triangle ABC = \triangle A'B'C'$ (g - c - g)



B. Bài tập (LÀM VÀO TẬP BÀI TẬP)

BÀI TẬP ỨNG DỤNG

Bài 1: Cho hình vẽ sau .Chứng minh $\triangle ABC = \triangle MNP$ bằng 2 cách.



Giải:

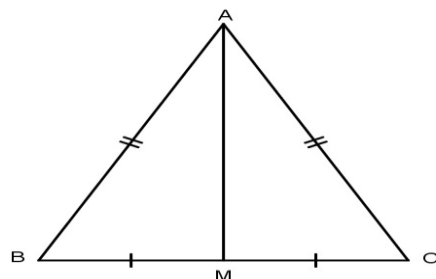
Cách 1:

Xét $\triangle ABC$ và $\triangle MNP$ có:
 $AB = \dots\dots\dots$ (gt)
 $AC = \dots\dots\dots$ (gt)
 $BC = \dots\dots\dots$ (gt)
 Vậy $\triangle ABC = \triangle MNP$ (c-c-c)

Cách 2:

Xét $\triangle ABC$ và $\triangle MNP$ có:
 $AB = \dots\dots\dots$ (gt)
 $\widehat{ABC} = \widehat{MNP}$ (gt)
 $BC = \dots\dots\dots$ (gt)
 Vậy $\triangle ABC = \triangle MNP$ (c-g-c)

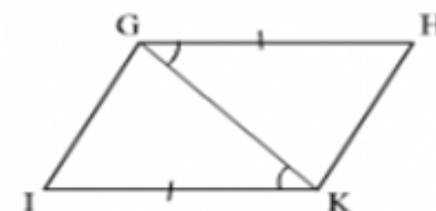
Bài 2: Cho hình vẽ sau .Chứng minh $\triangle ABM = \triangle ACM$



Giải:

Xét $\triangle ABM$ và $\triangle ACM$ có:
 $AB = \dots\dots\dots$ (gt)
 AM là cạnh chung
 $MB = \dots\dots\dots$ (gt)
 Vậy $\triangle ABM = \triangle ACM$ (c-c-c)

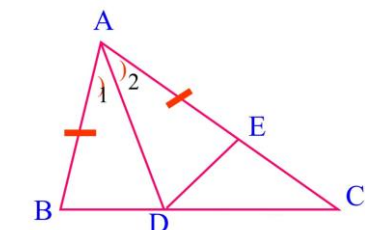
Bài 3: Cho hình vẽ sau .Chứng minh $\triangle GIK = \triangle KHG$ và $\widehat{GIK} = \widehat{KHG}$



Giải:

Xét $\triangle GIK$ và $\triangle KHG$ có:
 $IK = \dots\dots\dots$ (gt)
 $\widehat{GIK} = \widehat{KHG}$ (gt)
 GK là cạnh chung
 Vậy $\triangle GIK = \triangle KHG$ (c-g-c)
 $\Rightarrow \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$ (hai góc tương ứng)

Bài 4: Cho hình vẽ sau, góc $\widehat{A_1} = \widehat{A_2}$ Chứng minh $\triangle ABD = \triangle AED$ và $DB = DE$

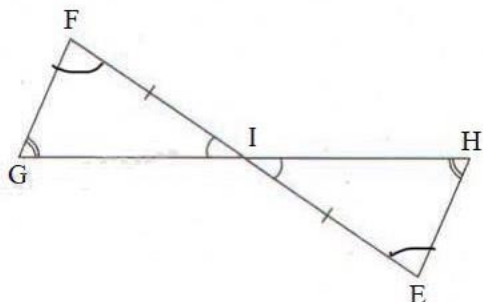


Giải:

Xét $\triangle ABD$ và $\triangle AED$ có:
 $AB = \dots\dots\dots$ (gt)
 $\widehat{A_1} = \widehat{A_2}$ (gt)
 AD là cạnh chung
 Vậy $\triangle ABD = \triangle AED$ (c-g-c)
 $\Rightarrow \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$ (hai cạnh tương ứng)

BÀI TẬP TỰ LUYỆN

Bài 1: Cho hình vẽ sau .Chứng minh $\triangle FIG = \triangle EIH$



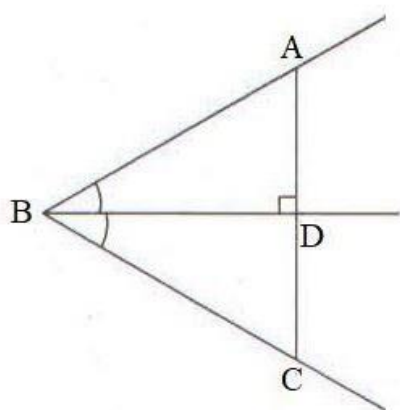
Giải:

Xét $\triangle \dots\dots\dots$ và $\triangle \dots\dots\dots$ có:

$$\begin{aligned} \widehat{\dots\dots\dots} &= \widehat{\dots\dots\dots} \\ \dots\dots\dots &= \dots\dots\dots \text{ (gt)} \\ \widehat{\dots\dots\dots} &= \widehat{\dots\dots\dots} \text{ (đối đỉnh)} \end{aligned}$$

Vậy $\triangle \dots\dots\dots = \triangle \dots\dots\dots$ (g-c-g)

Bài 2: Cho hình vẽ sau .Chứng minh $\triangle ABD = \triangle CBD$



Giải:

Xét $\triangle \dots\dots\dots$ và $\triangle \dots\dots\dots$ có:

$$\begin{aligned} \dots\dots\dots &= \dots\dots\dots \text{ (gt)} \\ \widehat{\dots\dots\dots} &= \widehat{\dots\dots\dots} \text{ (đối đỉnh)} \\ \dots\dots\dots &= \dots\dots\dots \text{ (gt)} \end{aligned}$$

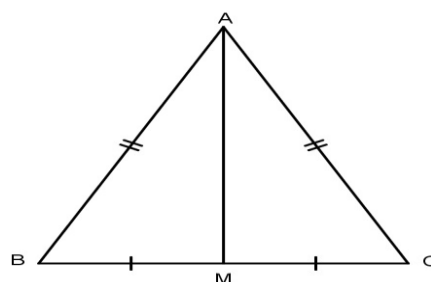
Vậy $\triangle \dots\dots\dots = \triangle \dots\dots\dots$ (c-g-c)

Bài 3:

Cho $\triangle ABC$ có $AB = AC$, M là trung điểm của BC.

a) Chứng minh $\triangle AMB = \triangle AMC$

b) Chứng minh $AM \perp BC$



Làm tương tự bài tập vận dụng 2